



Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám Đốc CTCP Thực Phẩm Hùng Hậu

Số cổ phiếu nắm giữ: 2.620 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 2.620 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ

Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Văn Giúp	Bố	087056004384	20/08/2021	Công an Đồng Tháp	0	0
Mai Thanh Phương	Mẹ	340135318	9/02/2012	Công an Đồng Tháp	0	0
Nguyễn Quyên	Em gái	341046117	12/12/2012	Công an Đồng Tháp	0	0
Vô Thành Danh	Chồng	022985051	30/03/2010	Công an TP.HCM	0	0
Vô Nguyễn Đông Quân	Con	-	-	-	0	0
Vô Nguyễn Linh Đan	Con	-	-	-	0	0

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ SJ1:

Năm tài chính	Tiền Lương, thưởng (đồng)	Thù lao (đồng)
2022	160.939.014	0
2023	193.737.500	0
01/10/2023 - 31/03/2024	50.282.000	0

- + Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.



4.2.3. Ông Nguyễn Văn Dol - Phó Tổng Giám đốc

Họ và Tên: NGUYỄN VĂN DOL

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/05/1967

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: 12/12, 25 năm kinh nghiệm nuôi trồng Thủy sản

Quá trình công tác:

- Từ 2014 đến 2021: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Vận chuyển Tấn Phúc
- Từ 2015 đến 2016: Giám đốc Nhân sự - Công ty TNHH Hùng Cá
- Từ 2016 đến 2019: Phụ trách Vùng nuôi - Công ty TNHH Hùng Cá
- Từ 08/05/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Dương Thị Chúc	Vợ	087170014228	3/04/2022	Cục Trường Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	0	0
Nguyễn Thị Kim Mị	Con gái	087189008399	14/03/2022	Cục Trường Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	426.444	1,1815%



Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Tấn Phúc	Con trai	087097004051	14/03/2022	Cục Trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	20.000	0,085%

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ SJ1:

Năm tài chính	Tiền Lương, thưởng (đồng)	Thù lao(đồng)
2022	364.832.962	0
2023	383.883.144	0
01/10/2023 - 31/03/2024	212.198.339	0

- ❖ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

4.2.4. Bà Nguyễn Thu Trang - Phó Tổng Giám đốc

Họ và Tên: NGUYỄN THU TRANG

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 29/01/1985

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, kinh doanh quốc tế

Quá trình công tác:

- Từ 2006 đến 2008: Chuyên viên XNK Công ty CP Nông Nghiệp Hùng Hậu



- Từ 2009 đến 2011: Phó Phòng XNK Công ty CP Nông Nghiệp Hùng Hậu
- Từ 2012 đến 2014: Phó Phòng Kinh Doanh Công ty CP Nông Nghiệp Hùng Hậu
- Từ 2015 đến 2016: Trưởng Phòng Kinh Doanh Công ty CP Nông Nghiệp Hùng Hậu
- Từ 2017 đến 2019: Trưởng phòng Kinh Doanh Công ty TNHH Thực Phẩm Hùng Hậu
- Từ 2020 đến 2023: Giám Đốc Kinh doanh Công ty CP Thực Phẩm Hùng Hậu
- Từ 01/11/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Nông Nghiệp Hùng Hậu

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu nắm giữ: 1.654 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 1.654 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Viễn	Ba	220298033	23/04/2013	Khánh Hòa	0	0
Nguyễn Thị Cảnh	Mẹ	220297968	13/9/2016	Khánh Hòa	0	0
Nguyễn Thanh Tuấn	Chồng	049078000079	17/08/2021	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Anh Khôi	Con Trai	Còn nhỏ	-	-	0	0
Nguyễn Anh Thư	Con Gái	Còn nhỏ	-	-	0	0
Nguyễn Thị Vân	Chị	056178000727	4/04/2021	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Hải Long	Anh	056080009621	7/10/2021	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0



Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Hùng Phong	Anh	056083004738	5/09/2021	Đà Nẵng	0	0
Nguyễn Thanh Hoài	Em	056087003619	28/06/2021	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Ngọc Văn	Em	056089008924	8/10/2021	Khánh hòa	0	0
Nguyễn Thị Hồng Giang	Em	056191004288	8/10/2021	Khánh Hòa	0	0

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ SJ1:

Năm tài chính	Tiền Lương, thưởng (đồng)	Thù lao (đồng)
2022	0	0
2023	0	0
01/10/2023 - 31/03/2024	0	0

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

4.2.5. Bà Nguyễn Viêt Thúy An- Phó Tổng Giám đốc

Họ và Tên: NGUYỄN VIẾT THÚY AN

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 02/04/1983

Quốc tịch: Việt Nam



Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 2006 đến 2009: Phó phòng kế toán Công Ty TNHH Hùng Cá.
- Từ 2010 đến 2016: Kế toán trưởng Công Ty CP Vạn Ý .
- Từ 2017 đến 2019: Giám Đốc tài chính tại Trường ĐH Văn Hiến.
- Từ 2019 đến 2021: Giám đốc Tài chính Công ty CPPT Hùng Hậu.
- Từ 2021 đến 2022: Phó tổng Giám đốc Công ty CP Giáo Dục Hùng Hậu.
- Từ 01/11/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Nông Nghiệp Hùng Hậu

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu nắm giữ: 1.310 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 1.310 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Việt Dũng	Cha	087042000094	13/04/2021	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Thị Thu Cúc	Mẹ	087157000515	13/04/2021	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Phạm Phú Đức	Con	089209000997	30/05/2023	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Phạm Minh Tiến	Con	Còn nhỏ	-	-	0	0
Nguyễn Việt Nhân	Anh	087074000818	11/04/2021	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0



Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Viết Hiếu	Chị	087177010835	22/12/2021	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Viết Thuận	Anh	087079008058	9/08/2021	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Viết Trí	Em	087087001524	16/04/2021	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Viết Trí	Em	087987001524	16/04/2021	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Viết Bích Ngọc	Em	087192001186	11/04/2021	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ SJ1:

Năm tài chính	Tiền Lương, thưởng (đồng)	Thù lao (đồng)
2022	0	0
2023	0	0
01/10/2023 - 31/03/2024	0	0

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

4.2.6. Ông Lê Phạm Công Hoang- Phó Tổng Giám đốc

Họ và Tên: LÊ PHẠM CÔNG HOANG

Giới tính: Nam



Ngày tháng năm sinh: 02/04/1989

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Chế Biến Thủy Sản

Quá trình công tác:

- Từ 05/2016 – 11/2016: Phó phòng Quản lý chất lượng HA1 của Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
- Từ 12/2016 – 09/2018: Trưởng phòng Quản lý chất lượng HA1 của Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
- Từ 10/2018 – 08/2019: Phó phòng Quản lý sản xuất HHA của Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
- Từ 09/2019 – 08/2020: Trưởng bộ phận chất lượng HA1 của Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
- Từ 09/2020 – 11/2020: Phó ban Điều hành sản xuất HHA của Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
- Từ 12/2020 – 02/2021: Phó ban ĐHSX HHA Kiểm Phó QĐSX HA1 của Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
- Từ 03/2021 – 07/2021: Phó Quản đốc sản xuất HA1 của Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
- Từ 07/2021 – 11/2021: Giám đốc chất lượng HHA của Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
- Từ 12/2021 – 2023: Trưởng phòng ĐHSX F&B của Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
- Từ 01/11/2023 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám Đốc Công Ty TNHH HAPPY FOOD Việt Nam

Số cổ phiếu nắm giữ: 1.310 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 1.310 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ



Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Lê Văn Cẩn	Bố	52066019261	11/08/2021	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Phạm Thị Ba	Mẹ	(đã mất)	-	-	0	0
Phạm Thị Bốn	Mẹ	52169009211	06/05/2023	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Huỳnh Thị Bích Thinh	Vợ	52189013249	12/03/2022	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Lê Huỳnh Thanh Hương	Con	Còn nhỏ	-	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Lê Thị Xuyên	Em ruột	52191018421	11/08/2021	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0
Lê Công Hậu	Em ruột	52208010861	05/03/2023	Cục Cảnh sát & QLHC về TTXH	0	0

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ SJ1:

Năm tài chính	Tiền Lương, thưởng (đồng)	Thù lao (đồng)
2022	0	0
2023	0	0
01/10/2023 - 31/03/2024	272.300.934	0

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có



4.2.7. Bà Nguyễn Thị Mỹ Diệu – Kế toán trưởng

Họ và Tên: NGUYỄN THỊ MỸ DIỆU

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 12/06/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán

Quá trình công tác:

- Từ 04/2010 - 04/2011: Nhân viên kế toán của Công ty TNHH Quảng Cáo và in ấn Cát Vàng
- Từ 05/2011 - 01/2016: Kế toán tổng hợp của CN Công ty TNHH Hùng Cá
- Từ 02/2016 - 03/2021: Kế toán tổng hợp của Công ty TNHH Cơ Điện Lạnh Thái Đức Lâm
- Từ 04/2021 - nay: Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng CTCP Nông Nghiệp Hùng Hậu.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Đình Tấn Truyền	Chồng	051086019490	21/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC vé TTXH	0	0
Đình Nguyễn Hải Quân	Con trai	-	-	-	0	0



Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Đình Ngọc Bảo Châu	Con gái	-	-	-	0	0
Hồ Thị Thuận	Mẹ	042164013734	19/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	0

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ SJ1:

Năm tài chính	Tiền Lương, thưởng (đồng)	Thù lao (đồng)
2022	262.578.717	0
2023	244.491.772	0
01/10/2023 - 31/03/2024	191.023.701	0

❖ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

- + Từ năm 2017 - năm 2021 thu tiền cổ tức của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Năm Căn số tiền: 89.331.200 đồng.
- + Năm 2022 thu tiền cổ tức của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Năm Căn số tiền: 15.952.000 đồng.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành, chào bán: tối đa 23.484.144 cổ phiếu
4. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành, chào bán theo mệnh giá: 234.841.440.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bốn tỷ tám trăm bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)



5. Giá phát hành, chào bán dự kiến: 13.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá:

Giá phát hành được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30/9/2022, cụ thể như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} &= \frac{\text{(Vốn chủ sở hữu – Lợi ích cổ đông thiểu số - Tài sản vô hình)}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= \frac{306.605.859.192 - 0 - 0}{23.484.144} \\ &= 13.056 \text{ đồng/ cổ phiếu} \end{aligned}$$

Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu trong đợt chào bán, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, ĐHĐCĐ phê duyệt mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là **13.000 đồng/cổ phiếu**.

7. Phương thức phân phối

Tỷ lệ thực hiện quyền: 01:01 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua và cứ 01 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới).

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông A đang sở hữu 333 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1 cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán thêm tương ứng $(333 \times 1):1 = 333$ cổ phiếu

- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/ tổ chức trong nước khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
- Điều kiện và hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ (phần thập phân).
- Phương án xử lý số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết: Việc xử lý cổ phiếu



do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.

- ✓ Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua (nếu có) được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng (là nhà đầu tư trong nước) phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 13.000 đồng/cổ phiếu) và số lượng cổ phiếu phân phối lại này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- ✓ Trong trường hợp, hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cần nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: Không có

Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không có

Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu:

+ Phương thức đăng ký

Trên cơ sở danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu do VSDC cung cấp:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục đăng ký mua cổ phần tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục đăng ký mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Thanh toán tiền mua cổ phần: Nộp tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

+ Phương thức thanh toán

Toàn bộ số tiền thực hiện mua cổ phiếu, các cổ đông, người tham gia mua phải nộp vào tài khoản phong tỏa của đợt chào bán với thông tin chi tiết như sau:

- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
- Số tài khoản: 1606 2010 54630



- Nơi mở: Tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh An Phú, Hồ Chí Minh

Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu theo quy định tối thiểu 20 (hai mươi) ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Ủy ban chứng khoán cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu	D
2	Công bố thông tin chào bán cổ phiếu theo quy định	D + 1 đến D + 7
3	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D + 1 đến D + 7
4	Các cổ đông thực hiện Đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu: <ul style="list-style-type: none">- Đối với cổ đông đã lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục đăng ký mua cổ phần tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.- Đối với cổ đông chưa lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục đăng ký mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.- Thanh toán tiền mua cổ phần: Nộp tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.	D + 10 đến D + 30
5	HĐQT xử lý cổ phiếu từ chối mua	D + 30 đến D + 40
6	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu	D + 40 đến D + 50
7	Thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	D + 55
8	Nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung cho VSDC	D + 55 đến D + 60
9	Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung cho HNX	D + 55 đến D + 60
10	<ul style="list-style-type: none">- VSDC cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán đã được điều chỉnh- Sở giao dịch cấp giấy phép chấp thuận niêm yết bổ sung	D + 60 đến D + 70
11	Công ty chọn ngày giao dịch bổ sung cho cổ phiếu niêm yết bổ sung	D + 70



Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp.

Trên đây là lịch trình phân phối cổ phiếu SJ1 dự kiến cho nhà đầu tư. Tuy nhiên, tình hình thị trường, HĐQT sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông của SJ1 và đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

10. Phương thức thực hiện quyền đối với trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi: Không có

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu:

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ phát hành có quyền từ chối quyền mua hoặc được chuyển nhượng 01 (một) lần quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người trong nước khác theo thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác.

Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua (nếu có): được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng (là nhà đầu tư trong nước) phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 13.000 đồng/CP) và số lượng cổ phiếu chào bán này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Số tiền thu được từ đợt chào bán này sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại ngân hàng theo thông tin chi tiết như sau:

- ✓ Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu
- ✓ Số tài khoản: 1606 2010 54630
- ✓ Nơi mở: Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh An Phú, Hồ Chí Minh

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành: Không có.

14. Hủy bỏ đợt chào bán (trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án): Không có



15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- ✓ Căn cứ Công văn số 3624/UBCK-PTTT ngày 13/06/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ.
- ✓ Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/12/2023, Công ty có 16 cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty là 19.966 cổ phần chiếm 0,09% vốn điều lệ.
- ✓ Do đó, nhằm đảm bảo việc chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu này không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại SJ1, đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị sẽ phối hợp cùng Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) thực hiện phân phối cổ phiếu chào bán thêm cho các nhà đầu tư nước ngoài theo đúng tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, đảm bảo cổ đông (bao gồm cổ đông trong nước và nước ngoài) không được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư nước ngoài.
- ✓ Ngoài ra, Hội đồng quản trị cam kết không phân phối số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ cho các Nhà đầu tư nước ngoài.

16. Các loại thuế có liên quan

Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

16.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ hoạt động chế biến trong thủy sản nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% theo quy định tại Thông tư 96/2015 – BTC ngày 22/06/105 của Bộ Tài Chính. Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

16.2. Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ty đã áp dụng mức thuế suất 10%. Ngày 30/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 44/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023, theo đó Công ty thực hiện giảm thuế GTGT xuống 8% từ ngày 01/7/2023-31/12/2023.

16.3. Thuế thu nhập cá nhân

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập cố tức: Theo quy định trong Thông tư số 111/2013/TT-BTC "Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định



số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân”, ban hành ngày 15/8/2013, nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức.

Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Cổ tức nhận được x Thuế suất 5%

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được quy định tại Điều 16 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần x Thuế suất 0,1%

16.4. Thuế thu nhập đối với Nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- **Tổ chức trong nước:** Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.
- **Tổ chức nước ngoài:** Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức: Doanh nghiệp được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp 2008.

16.5. Các loại thuế khác

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí, ... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

17. Thông tin về các cam kết

- ❖ **Cam kết về thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán:** Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu cam kết thực hiện niêm yết cổ phiếu chào bán thành công trên tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.



Kế hoạch:

- ✓ Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Công ty thực hiện báo cáo kết quả chào bán với UBCKNN theo quy định.
- ✓ Công ty sẽ tiến hành triển khai nộp đồng thời hồ sơ Thay đổi đăng ký chứng khoán và thay đổi đăng ký niêm yết để đảm bảo thời hạn đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết theo quy định.
- ❖ **Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán:** Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu cam kết rằng "Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích".

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt: Không có.

19. Thông tin khác

- ❖ Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu theo Tờ trình Số 08.2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/12/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:
 - + Tán thành: 89,271% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội. Trong đó, cổ đông lớn là Công ty cổ phần Phát Triển Hùng Hậu (*tỷ lệ sở hữu là 51,287% Vốn điều lệ*) và Trường Đại Học Văn Hiến (*tỷ lệ sở hữu là 8,053% Vốn điều lệ*) biểu quyết tán thành.
 - + Không tán thành: 10,338% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội. Cổ đông lớn là Tổng công ty thủy sản Việt Nam - Công ty Cổ phần (*tỷ lệ sở hữu là 9,996% vốn điều lệ*) biểu quyết không tán thành.
 - + Không ý kiến: 0,001% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.
- ❖ Phương án sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu theo Tờ trình Số 01.2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 23/07/2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023, chi tiết như sau:
 - + Tán thành: 86,29% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông. Trong đó, cổ đông lớn là Công ty cổ phần Phát Triển Hùng Hậu (*tỷ lệ sở hữu là 51,287% Vốn điều lệ*) và Trường Đại Học Văn Hiến (*tỷ lệ sở hữu là 8,053% vốn điều lệ*) biểu quyết tán thành.
 - + Không tán thành: 9,996% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông. Cổ đông lớn là Tổng công ty thủy sản Việt Nam - Công ty Cổ phần (*chiếm tỷ lệ 9,996% vốn điều lệ*) biểu quyết không tán thành.
 - + Không ý kiến: 0%



VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023, Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

- i. Chi trả Nhà cung cấp, Chi phí hoạt động đầu vào: 63% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán;
- ii. Trả lương, phụ cấp: 15% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán;
- iii. Trả nợ, lãi vay ngân hàng: 22% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Từ năm 2018 đến nay, Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu để tăng vốn. Theo đó, tính đến năm 2023, Công ty đã tăng trưởng về quy mô (Doanh thu thuần) gần 54% so với năm 2017. Để đạt tốc độ tăng trưởng này, Giá vốn năm 2023 đã tăng khoảng 57% (tương ứng 470 tỷ đồng) so với năm 2017. Nhằm đáp ứng vốn lưu động hoạt động kinh doanh, Công ty đã tài trợ một phần bằng việc tăng nợ vay ngắn hạn gần 57%, tương đương hơn 240 tỷ đồng so với năm 2017. Tuy nhiên, với mức lãi suất Ngân hàng tăng cao, Công ty cần phải huy động nguồn vốn với chi phí thấp, để chủ động nguồn vốn lưu động của Công ty cũng như bù đắp phần thiếu hụt từ các năm trước, đảm bảo được nguồn tiền chi trả cho các nhà cung cấp để tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2024: Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua theo hướng tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động và tăng trưởng 14,55% so với năm 2023. Để đạt kế hoạch tăng trưởng này và trong bối cảnh chi phí nguyên vật liệu đầu vào chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, mức Giá vốn cần dự kiến sẽ tăng tương ứng hơn 14%, tương đương tăng 188 tỷ đồng so với 2023. Với kế hoạch này, Công ty tiếp tục bị thiếu hụt dòng tiền và sẽ cần bổ sung khoảng hơn 140 tỷ đồng vốn lưu động để đáp ứng việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với tình hình dư nợ vay ngân hàng đã đến mức cao, trong trường hợp tiếp tục bù đắp bằng các khoản vay ngân hàng để tăng quy mô như đã thực hiện từ 2018 đến nay thì áp lực tài chính cho Công ty rất lớn dẫn đến rủi ro cho doanh nghiệp. Theo đó, để từng bước tái cơ cấu tình hình tài chính, giảm dần áp lực nợ vay, bù đắp phần thiếu hụt từ giai đoạn 2018 đến nay và đáp ứng nguồn lực để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 đã quyết định huy động vốn chủ sở hữu thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong năm 2024 với hơn 305 tỷ đồng. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, chi tiết như sau:



STT	Nội dung	Số tiền dự kiến sử dụng	Giá trị (đồng) (*)	Thời gian dự kiến
1	Chi trả Nhà cung cấp, Chi phí hoạt động đầu vào	63% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	192.335.139.360	Từ năm tài chính 2024 (**)
2	Trả lương, phụ cấp	15% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	45.794.080.800	
3	Trả nợ, lãi vay ngân hàng	22% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	67.164.651.840	
Tổng cộng			305.293.872.000	

(*) Giá trị dự kiến trong trường hợp cổ phiếu của Công ty được phân phối hết và số lượng vốn huy động đạt đủ như dự kiến.

(**) Năm tài chính 2024 bắt đầu từ 01/10/2023 đến 30/09/2024.

1.1. Chi trả Nhà cung cấp, Chi phí hoạt động đầu vào

STT	Chi tiêu	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Thủy Sản Diệp Nga	1.000.000.000	Nguyên liệu chính (tôm thẻ, tôm sú,...)
2	Công ty TNHH MTV Thủy Sản Hiếu Lê CM	10.000.000.000	Nguyên liệu chính (Tôm thẻ, tôm sú vò,...)
3	Công ty TNHH Thương Mại Hồng Phú	11.000.000.000	Nguyên liệu chính (bạch tuộc, ..)
4	Công ty TNHH Thương Mại Thủy Sản Đức Anh	5.000.000.000	Nguyên liệu chính (tôm thẻ, tôm sú,...)
5	Công ty TNHH Phát triển Năng lượng Xuyên Chi	48.000.000.000	Thành phẩm (cá tra,...)
6	Công ty TNHH Quốc tế Thiên Điều	55.000.000.000	Thành phẩm (cá tra,...)



STT	Chi tiêu	Giá trị (đồng)	Ghi chú
7	Công ty TNHH Thủy Sản Global Việt Nam	50.000.000.000	Thành phẩm (cá tra,...)
8	Công ty TNHH Vina Foods Kyoei	2.500.000.000	Bột
9	Công ty TNHH Nitto - Fuji International Việt Nam	3.000.000.000	Bột
10	Công ty Cổ Phần Bao Bì Giấy An Hạ	2.000.000.000	Bao bì (Thùng, Hộp,...)
11	Công ty TNHH Hải Nam - Chi Nhánh TP.Hồ Chí Minh	1.500.000.000	Bao bì (túi,...)
12	Công ty TNHH Tân Ngọc Diệu	1.500.000.000	Bao bì (Khay nhựa,...)
13	Công ty TNHH MTV In ấn Hoàng Văn	1.000.000.000	Bao bì (Hộp, Thẻ,...)
14	Công Ty TNHH Sản Xuất Thực Phẩm Cô Năm	835.139.360	Nguyên liệu phụ (bánh tráng,...)
Tổng số tiền dự kiến chi trả cho nhà cung cấp.		192.335.139.360	

Cơ sở của phương án sử dụng vốn đã được Công ty chứng minh theo Nghị quyết HĐQT số 03.2024/NQ-HĐQT ngày 06/11/2023. Theo đó, thực tế hằng năm, Công ty thực hiện ký kết hợp đồng với hơn 1.000 nhà cung cấp khác nhau để cung cấp nguyên vật liệu với Tổng giá trị giao dịch trong các năm tài chính 2021 (từ 1/10/2020- 30/09/2021) đến năm tài chính 2023 (từ 1/10/2022- 30/09/2023) trung bình khoảng hơn 1.000 tỷ đồng. Số tiền dự kiến thanh toán cho các nhà cung cấp đã được Công ty xây dựng bằng lịch sử giá trị giao dịch qua năm cũ và dựa trên kế hoạch mua nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm tài chính 2024 để làm cơ sở phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty. Trong hơn 1.000 nhà cung cấp đó, Công ty lựa chọn 14 nhà cung cấp (là những đơn vị cung cấp nguyên vật liệu đầu vào lâu năm và thường xuyên của Công ty, chi tiết theo Nghị quyết HĐQT số 03.2024/NQ-HĐQT ngày 16/11/2023) để Công ty dự kiến sẽ chi trả từ nguồn vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền dự kiến là 192 tỷ đồng.



Ngoài ra, căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 của SJ1 thông qua, kế hoạch doanh thu của Công ty năm tài chính 2024 là 1.600 tỷ đồng, tăng 203 tỷ đồng tương ứng với tăng 14,55% so với thực hiện năm tài chính 2023 ở mức 1.396 tỷ đồng. Để đáp ứng việc tăng trưởng doanh thu này, Công ty cần có nguồn vốn để thực hiện mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tính tương ứng tỷ trọng giá vốn hàng bán so với doanh thu thuần của năm tài chính 2023 (*giá vốn hàng bán chiếm 92,93% so với Doanh thu thuần*), Công ty ước tính kế hoạch Giá vốn hàng bán năm tài chính 2024 khoảng 1.486 tỷ đồng, tăng 189 tỷ đồng so với năm tài chính 2023. Với kế hoạch doanh thu trên, Công ty cần đáp ứng nguồn lực tương ứng để thực hiện kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nên với việc Công ty huy động số tiền 192 tỷ đồng từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để chi trả cho nhà cung cấp mua nguyên vật liệu là phù hợp với kế hoạch đã ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 ngày 29/12/2023 thông qua.

1.2. Trả lương, phụ cấp

ĐVT: Đồng

Chi tiêu	Quý 2 năm tài chính 2024	Quý 3 năm tài chính 2024	Quý 4 năm tài chính 2024	Quý 1 năm tài chính 2025	Tổng cộng
Chi trả lương, phụ cấp cho người lao động	11.400.000.000	11.400.000.000	11.400.000.000	11.594.080.800	45.794.080.800

Đối với việc huy động 46 tỷ đồng để chi trả lương và phụ cấp cho người lao động. Thực tế, việc chi trả lương và phụ cấp cho người lao động của Công ty hiện nay được thực hiện bằng nguồn tự có từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính và nguồn từ việc vay Ngân hàng để Công ty kịp thời chi trả lương và phụ cấp cho người lao động. Tuy nhiên, để giảm áp lực trả lãi vay Ngân hàng cũng như chủ động được nguồn lực tài chính, Công ty huy động 46 tỷ đồng trong đợt chào bán này để đảm bảo việc chi trả lương và phụ cấp cho người lao động. Đặc biệt, với kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 để ra và mục tiêu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cần chủ động về số lượng người lao động và năng suất lao động tại các nhà máy để đáp ứng nhu cầu sản xuất, đảm bảo tiến độ các đơn đặt hàng và cung ứng sản phẩm cho thị trường một cách hiệu quả, nhằm bắt kịp xu hướng và tận dụng cơ hội khi nhu cầu thị trường đang phục hồi trở lại. Từ đó, Công ty có thể phát sinh thêm chi phí lương và phụ cấp cho người lao động. Việc huy động số tiền 46 tỷ đồng giúp cho Công ty đảm bảo nguồn lực để chi trả lương và phụ cấp cho người lao động một cách chủ động, hợp lý, công bằng, và phù hợp với kế hoạch đã ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 ngày 29/12/2023 thông qua.



1.3. Trả nợ, lãi vay ngân hàng

ĐVT: Đồng

Chi tiêu	Quý 2 năm tài chính 2024	Quý 3 năm tài chính 2024	Quý 4 năm tài chính 2024	Tổng cộng
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	12.000.000.000	12.000.000.000	11.129.741.466	35.129.741.466
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV)	7.000.000.000	7.000.000.000	7.025.778.324	21.025.778.324
Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam (Agribank)	3.500.000.000	3.500.000.000	4.009.132.050	11.009.132.050
Tổng số tiền trả nợ, lãi vay Ngân hàng	22.500.000.000	22.500.000.000	22.164.651.840	67.164.651.840

Đối với mục đích trả nợ vay Ngân hàng, Công ty có các Hợp đồng tín dụng và Thông báo xác nhận dư nợ của các Ngân hàng, nội dung cụ thể như sau:

STT	Ngân hàng	Hợp đồng tín dụng	Hạn mức	Dư nợ đến ngày 31/12/2023
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	- Hợp đồng tín dụng số 201918906827 ngày 12/07/2022 - Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 01/201918906827 ngày 19/07/2023 - Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng cấp tín dụng hạn	275.000.000.000 đồng	243.356.000.000 đồng



STT	Ngân hàng	Hợp đồng tín dụng	Hạn mức	Dư nợ đến ngày 31/12/2023
		mức số 02/201918906827 ngày 22/08/2023		
2	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV)	Hợp đồng tín dụng số 01/2023/1777831/HĐTĐ ngày 31/07/2023	250.000.000.000 đồng	215.674.308.675 đồng
3	Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam (Agribank)	Hợp đồng tín dụng số 1606-LAV-2023 ngày 16/03/2023	100.000.000.000 đồng	2.452.540 USD và 36.582.000.000 đồng

2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ nguồn vốn

Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng, các nguồn tài trợ bổ sung khác hoặc xin ý kiến ĐHĐCĐ huy động vốn bằng hình thức khác, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật, và thứ tự ưu tiên sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu như sau:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến sử dụng	Thời gian dự kiến
1	Chi trả Nhà cung cấp, Chi phí hoạt động đầu vào	63% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	Từ năm tài chính 2024
2	Trả lương, phụ cấp	15% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	
3	Trả nợ, lãi vay ngân hàng	22% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	



X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính: Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 19006446 Fax: 024 3773 9058

Chi nhánh TP.HCM: Tầng 3, Tòa nhà 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 19006446 Fax: (028) 6291 0607

Website: www.fpts.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT

Trụ sở chính: 29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3910 4881 Fax: (028) 3820 6881

Website: <http://aascn.com.vn/>

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT

Trụ sở chính: 386/51, Đường Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3526 1357-3526 1358 Fax: (028) 3526 1359

Website: www.saovietaudit.com

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM

Trụ sở chính: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3820 5944-3820 5947 Fax: (028) 3820 5942

Website: www.aacs.com.vn

3. Tổ chức bảo lãnh phát hành/Tổ chức bảo lãnh phát hành chính hoặc Đại lý phân phối

Không có



4. Tổ chức tư vấn nêu ý kiến về đợt chào bán

Trên cơ sở các thông tin mà tổ chức tư vấn đã thu thập được về Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu và đợt phát hành cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. HCM có một số nhận định như sau:

Công ty có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó, định hướng của Công ty trong việc tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh là chế biến, đóng hộp thủy hải sản là phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của đất nước, điều này sẽ tạo ra nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông. Việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành này của Công ty hết sức cần thiết và là một bước tiến quan trọng đối với Công ty, nhằm đáp ứng việc thanh toán nguyên vật liệu cho các nhà cung cấp, đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh như hiện nay, phù hợp để Công ty nâng cao năng lực cũng như vị thế trong ngành, giúp Công ty mở rộng quy mô và đạt được các mục tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao phó. Với việc sử dụng số tiền thu được để phục vụ cho các hoạt động của Công ty, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh sẽ thu hút được Nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu.

Với những nhận định trên, tổ chức tư vấn tin tưởng đợt chào bán có tính khả thi cao và sẽ thành công đúng kế hoạch của tổ chức phát hành.

Tổ chức tư vấn cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

5. Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán

Không có

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.



XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7.. năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Từ Thanh Phụng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Quang Chính

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mỹ Diệu

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC PHÒNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



Đình Quang Thuận



XIII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302047389 cấp lần đầu vào ngày 10/07/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 29 vào ngày 17/05/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
2. **Phụ lục II:**
 - ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022 kèm Tờ trình Số 08.2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/12/2022 Về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
 - ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01.2023/ NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023 (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) kèm Tờ trình Số 01.2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 23/07/2023 về việc chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty;
 - ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 số 01.2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2023 kèm Tờ trình số 05.2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2023 về việc Tiếp tục thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
3. **Phụ lục III:** Nghị quyết của HĐQT:
 - ✓ Nghị quyết HĐQT số 11.2023/NQ-HĐQT ngày 08/08/2023 về việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - ✓ Nghị quyết HĐQT số 03.2024/NQ-HĐQT ngày 06/11/2023 về chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
 - ✓ Nghị quyết HĐQT số 11.2024/NQ-HĐQT ngày 22/03/2024 về việc triển khai phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
4. **Phụ lục IV:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
5. **Phụ lục V:**
 - ✓ Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2022 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2022 đã được kiểm toán; Giấy Ủy quyền của người Đại diện pháp luật của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Nam Việt ủy quyền cho Phó Giám đốc (Nguyễn Ngọc Tuấn);
 - ✓ Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2023 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2023 đã được kiểm toán;
 - ✓ Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/10/2023 - 31/03/2024 đã được soát xét; Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/10/2023 - 31/03/2024 đã được soát xét;
6. **Phụ lục VI:** Tài liệu liên quan đến phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0302047389

Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 07 năm 2000

Đăng ký thay đổi lần thứ: 29, ngày 17 tháng 05 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG HAU AGRICULTURAL CORPORATION

Tên công ty viết tắt: HUNG HAU AGRICULTURAL CORP

2. Địa chỉ trụ sở chính

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 3974 1135 - 028 3974 1136

Fax: 028 3974 1280

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 234.851.540.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bốn tỷ tám trăm năm mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 23.485.154

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **VŨ QUANG CHÍNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Sinh ngày: *07/12/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *072086002860*

Ngày cấp: *28/02/2017*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Ấp Xóm Mới 2, Xã Trí Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Xóm Mới 2, Xã Trí Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam*

* Họ và tên: **TỪ THANH PHỤNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: **Chủ tịch hội đồng quản trị**

Sinh ngày: *01/05/1975*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *084075009667*

Ngày cấp: *16/03/2022*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *12.17 T13 Lô M C/c Bàu Cát 2, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *12.17 T13 Lô M C/c Bàu Cát 2, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

Phó Trưởng Phòng



Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: **015159** Quyền số:-SCT/Đ

Ngày: **07-08-2023**

Võ Thành Thọ

**TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC PHÁP - HỘ TỊCH**



Nguyễn Thị Thanh Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

24 -10- 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Quy chế làm việc đã được thông qua tại Đại hội ngày 24/12/2022;
- Căn cứ Quy chế để cử, bầu cử đã được thông qua tại Đại hội ngày 24/12/2022;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022.



VŨ QUANG CHÍNH
VŨ QUANG CHÍNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày 24 tháng 12 năm 2022, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 Khách sạn New World – Số 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với sự tham dự của 124 cổ đông sở hữu và đại diện, nắm giữ 22.706.461 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (cổ phần biểu quyết 23.484.144 cổ phần, Công ty có 1.010 cổ phiếu quy không có quyền biểu quyết).

Đại hội đã tiến hành thảo luận, biểu quyết và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023:

- Hoạt động kinh doanh năm 2022 (từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/09/2022):

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.333.179
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.246
3	Cổ tức	Năm	6%

- Kế hoạch kinh doanh năm 2023 (từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/09/2023):

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.500.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	36.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280



STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
3	Cổ tức	%/Năm	Từ 8 – 10%

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 99,611% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 99,611% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 3. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Chi tiêu	Đơn vị	Số tiền
A	Nguồn	Đồng	20.324.293.777
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Đồng	16.030.784.098
2	Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm 2022	Đồng	4.293.509.679
B	Phân phối	Đồng	14.571.409.923
3	Thù lao, thưởng HĐQT, Thu ký HĐQT (3% lợi nhuận sau thuế năm 2022)	Đồng	480.923.523
4	Cổ tức năm 2022 chi bằng tiền mặt 6%/ Số cổ phiếu đang lưu hành	Đồng	14.090.486.400
C	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023	Đồng	5.752.883.854

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 99,611% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 4. Thông qua việc chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

Giao Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hưng Hậu: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam; Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Trong trường hợp không đàm phán được với 04 Công ty trên, Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán khác nằm trong danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định pháp luật.
(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 99,611% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 5. Thông qua mức thù lao HĐQT, Thu ký HĐQT năm 2023:

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HƯNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280



- Thù lao Hội đồng quản trị và Thư ký HĐQT năm 2023 là 3% lợi nhuận sau thuế.
- Thuế thu nhập cá nhân phát sinh, cá nhân tự đóng.

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 99,611% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 6. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu
- Mã chứng khoán: SJ1
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện nay: 234.851.540.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 23.485.154 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 23.484.144 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 1.010 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: tối đa 23.484.144 cổ phiếu (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi bốn cổ phiếu)
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá: 234.841.440.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bốn tỷ tám trăm bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Hình thức chào bán: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng chào bán: Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp để thực hiện quyền mua.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán:

Giá phát hành được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán cho năm tài chính 2022 kết thúc tại ngày 30/9/2022, cụ thể như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{(Vốn chủ sở hữu – Lợi ích cổ đông thiểu số - Tài sản vô hình)}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280



$$= \frac{306.605.859.192 - 0 - 0}{23.484.144}$$

$$= 13.056 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu trong đợt chào bán, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, ĐHĐCĐ phê duyệt mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là **13.000 đồng/cổ phiếu**.

- **Giá chào bán:** 13.000 đồng/cổ phiếu
- **Tổng giá trị huy động vốn dự kiến:** 305.293.872.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm lẻ năm tỷ hai trăm chín mươi ba triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng*)
- **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 01:01 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua và cứ 01 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới).

Vi dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông A đang sở hữu 333 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 01:01 cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán thêm tương ứng $(333 \times 01):01 = 333$ cổ phiếu

- **Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền:** Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ (phần thập phân).
- **Phương án xử lý số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua:** Việc xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.
 - ✓ Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua (*nếu có*) được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 13.000 đồng/cổ phiếu) và số lượng cổ phiếu phân phối lại này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - ✓ Trong trường hợp, HĐQT lựa chọn đối tượng tham gia mua cổ phiếu được phân phối lại từ số cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua, dẫn đến tỷ lệ sở hữu của đối tượng này đạt mức sở hữu được quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán 2019 thì phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280

NHÀ NƯỚC

NHÀ NƯỚC



- ✓ Trong trường hợp, hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.
- **Quy định về cổ phiếu phát hành và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:**
 - ✓ Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - ✓ Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều người/ tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
- **Phương thức phân phối:**
 - ✓ Đối với cổ đông đã lưu ký: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
 - ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hưng Hậu, 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa theo quy định.
- **Thời gian dự kiến chào bán:** Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận, dự kiến thực hiện quý I - II năm 2023.
- **Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:** Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, HĐQT sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng, các nguồn tài trợ bổ sung khác hoặc xin ý kiến ĐHĐCĐ huy động vốn bằng hình thức khác, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật.
- **Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án chào bán, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- **Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để chi trả NCC, chi phí hoạt động đầu vào; chi trả lương, phụ cấp; chi trả nợ, lãi vay ngân hàng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định kế hoạch sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- **Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung:**

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo quy định tại khoản 8 Điều 11 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

- **Ủy quyền Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- ✓ Triển khai phương án chào bán cổ phiếu, quyết định thời điểm thực hiện phương án chào bán, thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu;
- ✓ Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- ✓ Lập phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông từ chối quyền mua (nếu có) theo quy định của Pháp luật. Lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được phân phối mua số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết trong đợt chào bán chứng khoán cho cổ đông hiện hữu với giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 13.000 đồng/cổ phiếu hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật hiện hành;
- ✓ Trong các trường hợp việc phân phối số cổ phiếu chưa bán hết không thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định, HĐQT sẽ thực hiện xin ý kiến ĐHĐDCĐ để thông qua việc phân phối cổ phiếu;
- ✓ Quyết định Phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;

- ✓ Thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu, đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu chào bán thêm để tăng vốn điều lệ;
- ✓ Thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty (mục Vốn Điều lệ) sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng Vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật;
- ✓ Điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán nếu thấy cần thiết. Việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phải được báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
- Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 89,271% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 7. Thông qua Phương án nhân sự thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025:

- **Thông nhất chấp thuận đơn xin thôi nhiệm của:**
 - ✓ Ông Tôn Thất Diên Khoa – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, vì lý do cá nhân không thể tiếp tục đảm nhận chức vụ.
 - ✓ Ông Trần Thanh Hương – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, vì lý do cá nhân không thể tiếp tục đảm nhận chức vụ.
 - ✓ Ông Tống Văn Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, vì lý do cá nhân không thể tiếp tục đảm nhận chức vụ.
- **Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 là 05 (năm) thành viên.**
- **Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty tại Điều 26 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**
 - ✓ Điều chỉnh khoản 1 Điều 26:
 - + **Trước thay đổi:** Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người.
 - + **Sau thay đổi:** Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.
 - ✓ Điều chỉnh khoản 3 Điều 26:
 - + **Trước thay đổi:** Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu hai (02) thành viên.



+ **Sau thay đổi:** Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 20% tổng số lượng thành viên.

- Ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 99,611% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 8. Thông qua việc bổ sung Trình bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại ĐHĐCĐ:

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 9: Thông qua Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2020-2025

- Thông qua việc thực hiện bầu cử bổ sung 01 (một) thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Điều kiện để cử, ứng cử:

Cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, thực hiện đúng thông báo của Hội đồng quản trị về việc hướng dẫn nộp hồ sơ ứng cử, để cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 có quyền tự ứng cử hoặc đề cử thành viên Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 bầu tại Đại hội

- Ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 99,611% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 10: Thông qua Ứng viên Thành viên độc lập Hội đồng quản trị bổ sung nhiệm kỳ 2020 - 2025

Bà Lê Thị Thùy Phương: Trích yếu lý lịch,

- Năm sinh: 27/12/1980
- Nơi sinh: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Thẻ căn cước công dân số: 077180007384 Cấp ngày: 12/01/2022
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự xã hội.
- Chỗ ở hiện nay: Số 4 Nguyễn Thị Lan, Ấp Bình Thượng 1, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, TP. HCM.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 89,27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 11: Đại hội đồng Cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng quy định.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24/12/2022.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



TỬ THANH PHỤNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08.2023/TTr-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 03 tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023

Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 5 năm 2024



Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu;
- Nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu về vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm tài chính 2023 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty, chi tiết như sau:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu
3. Mã chứng khoán: SJ1
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Vốn điều lệ hiện nay: 234.851.540.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280





7. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 23.485.154 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 23.484.144 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 1.010 cổ phiếu

8. **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** tối đa 23.484.144 cổ phiếu (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi bốn cổ phiếu)

9. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá:** 234.841.440.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bốn tỷ tám trăm bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)

10. **Hình thức chào bán:** Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

11. **Đối tượng chào bán:** Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp để thực hiện quyền mua.

12. **Nguyên tắc xác định giá chào bán:**

Giá phát hành được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30/9/2022, cụ thể như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} &= \frac{(\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông thiểu số} - \text{Tài sản vô hình})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= \frac{306.605.859.192 - 0 - 0}{23.484.144} \\ &= \mathbf{13.056 \text{ đồng/ cổ phiếu}} \end{aligned}$$

Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, nhu cầu vốn của Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu trong đợt chào bán, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, ĐHCĐ phê duyệt mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là **13.000 đồng/cổ phiếu**.

13. **Giá chào bán:** 13.000 đồng/cổ phiếu

14. **Tổng giá trị huy động vốn dự kiến:** 305.293.872.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm lẻ năm tỷ hai trăm chín mươi ba triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

15. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 01:01 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua và cứ 01 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới).

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông A đang sở hữu 333 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1 cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán thêm tương ứng $(333 \times 1):1 = 333$ cổ phiếu

16. **Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền:** Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ (phần thập phân).

17. **Phương án xử lý số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua:** Việc xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.

- ✓ Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua (nếu có) được HĐQT ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 13.000 đồng/cổ phiếu) và số lượng cổ phiếu phân phối lại này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- ✓ Trong trường hợp, HĐQT lựa chọn đối tượng tham gia mua cổ phiếu được phân phối lại từ số cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua, dẫn đến tỷ lệ sở hữu của đối tượng này đạt mức sở hữu được quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán 2019 thì phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- ✓ Trong trường hợp, hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

18. **Quy định về cổ phiếu phát hành và Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:**

- ✓ Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng
- ✓ Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều người/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.

19. **Phương thức phân phối:**

0473
CÔNG TY
Ổ PHÂN
NG NG
LUNG I
KHU-TP

47389-C.T.C.P
CÔNG TY
HẠN
NGHIỆP
HỮU
PHỐ CHI MINH



- ✓ Đối với cổ đông đã lưu ký: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
- ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa theo quy định.

20. Thời gian dự kiến chào bán: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận, dự kiến thực hiện quý I - II năm 2023.

21. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến: Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng, các nguồn tài trợ bổ sung khác hoặc xin ý kiến ĐHCĐ huy động vốn bằng hình thức khác, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật.

22. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án chào bán, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

23. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định kế hoạch sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của Công ty

24. Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung:

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo quy định tại khoản 8 Điều 11 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

25. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Triển khai phương án chào bán cổ phiếu, quyết định thời điểm thực hiện phương án chào bán, thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu;
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh

- phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Lập phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông từ chối quyền mua (nếu có) theo quy định của Pháp luật. Lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được phân phối mua số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết trong đợt chào bán chứng khoán cho cổ đông hiện hữu với giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 13.000 đồng/cổ phiếu hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật hiện hành;
 - Trong các trường hợp việc phân phối số cổ phiếu chưa bán hết không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc phân phối cổ phiếu;
 - Quyết định Phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu, đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu chào bán thêm để tăng vốn điều lệ;
 - Thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty (mục Vốn Điều lệ) sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật;
 - Điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán nếu thấy cần thiết. Việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
 - Thực hiện các thủ tục để Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



5

TU THANH PHỤNG



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 08 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 5 năm 2014

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu;
- Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của các cổ đông bằng văn bản số 01.2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Tờ trình số 01.2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 23/07/2023 về chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 234.851.540.000 đồng lên 469.692.980.000 đồng của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu, chi tiết như sau:

1. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 234.851.540.000 đồng lên 469.692.980.000 đồng của Công ty:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

- Chi trả Nhà cung cấp, Chi phí hoạt động đầu vào: 63% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Trả lương, phụ cấp: 15% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Trả nợ, lãi vay ngân hàng: 22% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán;

Tiến độ sử dụng vốn dự kiến từ quý IV năm 2023 đến hết năm 2024, thời gian cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với tiến độ thực hiện.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.



TU THẠNH PHỤNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





2. Các nội dung khác liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 234.851.540.000 đồng lên 469.692.980.000 đồng của Công ty không được đề cập tại Tờ trình này vẫn được giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua 86,29 %, số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 2: Đại hội đồng Cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị, Ủy Ban Kiểm toán triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng quy định.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 07/08/2023.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



TÙ THANH PHỤNG



CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Số: 01.2023/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 23 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022;
- Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 08.2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/12/2022 về việc Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu về vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022, Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua:

1. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 234.851.540.000 đồng lên 469.692.980.000 đồng của Công ty :

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày..... năm 20..



THANH PHUNG
CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

- i. Chi trả Nhà cung cấp, Chi phí hoạt động đầu vào: 63% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán;
- ii. Trả lương, phụ cấp: 15% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán;
- iii. Trả nợ, lãi vay ngân hàng: 22% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán;

Tiến độ sử dụng vốn dự kiến từ quý IV năm 2023 đến hết năm 2024, thời gian cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với tiến độ thực hiện.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

2. Các nội dung khác liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ từ 234.851.540.000 đồng lên 469.692.980.000 đồng của Công ty không được đề cập tại Tờ trình này vẫn được giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TỬ THANH PHỤNG





CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01.2024/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Quy chế làm việc đã được thông qua tại Đại hội ngày 29/12/2023;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 ngày 29/12/2023.

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 tại Khách sạn Equatorial – Số 242 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh với sự tham dự của 129 cổ đông sở hữu và đại diện, nắm giữ 22.618.799 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96.31% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (cổ phần biểu quyết 23.484.144 cổ phần, Công ty có 1.010 cổ phiếu quỹ không có quyền biểu quyết).

Đại hội đã tiến hành thảo luận, biểu quyết và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024

- Hoạt động kinh doanh năm 2023 (từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/09/2023)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.396.960
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	19.092
3	Cổ tức	%/Năm	5%

- Kế hoạch kinh doanh năm 2024 (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/09/2024):

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.600.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	38.000
3	Cổ tức	%/Năm	Từ 6 – 8%

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280



(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 99,98758% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 3. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Chi tiêu	Đơn vị	Số tiền
A	Nguồn	Đồng	13.383.008.535
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023.	Đồng	10.713.529.280
2	Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm 2023.	Đồng	2.669.479.255
B	Phân phối	Đồng	12.063.477.878
3	Thù lao HĐQT (không tham gia điều hành), Thư ký HĐQT (3% lợi nhuận sau thuế năm 2023).	Đồng	321.405.878
4	Cổ tức năm 2023 chi bằng tiền mặt 5%/ Số cổ phiếu đang lưu hành.	Đồng	11.742.072.000
C	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024	Đồng	1.319.530.657

(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 4. Thông qua việc chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Giao Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt; Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam; Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế.

Trong trường hợp không đàm phán được với 05 Công ty trên, Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán khác nằm trong danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định pháp luật.
(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 89,21074% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 5. Thông qua mức thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT năm 2024

- Thù lao Hội đồng quản trị và Thư ký HĐQT năm 2024 là 3% lợi nhuận sau thuế.
- Thuế thu nhập cá nhân phát sinh, cá nhân tự đóng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280

147386
NG TY
PHÁN
NGHI
NG HẬ
Ủ-TP HỒ

47386
G TY
PHÁN
NGHI
G HẬ
P HỒ



(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 6. Thông qua tiếp tục thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Báo cáo tiến độ chào bán
 - + Ngày 24/12/2022, ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 đã thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua hồ sơ chào bán và triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
 - + Để làm rõ về phương án sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023.
 - + Hiện nay, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký chào bán cho UBCKNN và UBCKNN đang trong quá trình xem xét hồ sơ. Công ty sẽ phối hợp với UBCKNN để thực hiện theo đúng quy định pháp luật.
- Thông qua việc tiếp tục thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023.
(Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 89,21074% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội)

Điều 7: Đại hội đồng Cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng quy định.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29/12/2023.



TỬ THANH PHỤNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280





CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2023

Số: 05.2024/TTr-ĐHĐCĐ

SAO Y BẢN CHÍNH
TỜ TRÌNH 5 năm 2024

V/v: Tiếp tục thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu



Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Nghị quyết và Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu;

TU THANH PHỤNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị ("HDQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua việc tiếp tục thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023 như sau:

1. Báo cáo tiến độ chào bán

Ngày 24/12/2022, ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 đã thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua hồ sơ chào bán và triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN").

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 4280

Để làm rõ về phương án sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023.

Hiện nay, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký chào bán cho UBCKNN và UBCKNN đang trong quá trình xem xét hồ sơ. Công ty sẽ phối hợp với UBCKNN để thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

2. Thông qua việc tiếp tục thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.



TỨ THANH PHỤNG



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280



CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11./2023/VNQ-HĐQT TP. HCM, ngày 08 tháng 08 năm 2023

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 21 tháng 5 năm 2024



TU THANH PHUNG
CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Về việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022 và Tờ trình số 08.2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/12/2022 về việc Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023; và Tờ trình số 01.2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 23/07/2023 về việc chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu số 06/BB-HĐQT ngày 08/08/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023 thông qua. Phương án chào bán cụ thể như sau:

- **Tên tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu
- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu
- **Mã chứng khoán:** SJ1
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu



- **Mệnh giá cổ phiếu :** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Vốn điều lệ hiện nay:** 234.851.540.000 đồng
- **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 23.485.154 cổ phiếu
- **Trong đó:**
 - o Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 23.484.144 cổ phiếu
 - o Cổ phiếu quỹ: 1.010 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** tối đa 23.484.144 cổ phiếu (*Bằng chữ: Hai mươi ba triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi bốn cổ phiếu*)
- **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá:** 234.841.440.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bốn tỷ tám trăm bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*)
- **Hình thức chào bán:** Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- **Đối tượng chào bán:** Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp để thực hiện quyền mua.
- **Nguyên tắc xác định giá chào bán:**

Giá phát hành được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30/9/2022, cụ thể như sau:

Giá trị sổ sách cổ phiếu	=	(Vốn chủ sở hữu – Lợi ích cổ đông thiểu số - Tài sản vô hình)

		Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
		306.605.859.192 - 0 - 0
	=	_____
		23.484.144
	=	13.056 đồng/ cổ phiếu

Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu trong đợt chào bán, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, ĐHĐCĐ phê duyệt mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là **13.000 đồng/cổ phiếu**.

- **Giá chào bán:** 13.000 đồng/cổ phiếu
- **Tổng giá trị huy động vốn dự kiến:** 305.293.872.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm lẻ năm tỷ hai trăm chín mươi ba triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng*)
- **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 01:01 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua và cứ 01 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới).



- Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông A đang sở hữu 333 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1 cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán thêm tương ứng $(333 \times 1):1 = 333$ cổ phiếu
- **Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền:** Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ (phần thập phân).
- **Phương án xử lý số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua:** Việc xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.
 - ✓ Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua (nếu có) HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 13.000 đồng/cổ phiếu) và số lượng cổ phiếu phân phối lại này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - ✓ Trong trường hợp, HĐQT lựa chọn đối tượng tham gia mua cổ phiếu được phân phối lại từ số cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua, dẫn đến tỷ lệ sở hữu của đối tượng này đạt mức sở hữu được quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán 2019 thì phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
 - ✓ Trong trường hợp, hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cần nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.
- **Quy định về cổ phiếu phát hành và Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:**
 - ✓ Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng
 - ✓ Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều người/ tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
- **Phương thức phân phối:**
 - ✓ Đối với cổ đông đã lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục đăng ký mua cổ phần tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.
 - ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục đăng ký mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hưng Hậu, 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - ✓ Thanh toán tiền mua cổ phần: Nộp tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.



- **Thời gian dự kiến chào bán:** Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến thực hiện quý III và quý IV năm 2023.
- **Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:** Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng, các nguồn tài trợ bổ sung khác hoặc xin ý kiến ĐHĐCĐ huy động vốn bằng hình thức khác, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật.
- **Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án chào bán, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- **Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

- i. Chi trả Nhà cung cấp, Chi phí hoạt động đầu vào: 63% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán;
- ii. Trả lương, phụ cấp: 15% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán;
- iii. Trả nợ, lãi vay ngân hàng: 22% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán;

Tiến độ sử dụng vốn dự kiến từ quý IV năm 2023 đến hết năm 2024, thời gian cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với tiến độ thực hiện.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

- **Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung:**

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo quy định tại khoản 8 Điều 11 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Điều 2: Hội đồng quản trị giao Người đại diện pháp luật Công ty triển khai thực hiện phương án phát hành, cụ thể:

- Tiến hành các thủ tục nộp Hồ sơ xin phép chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Giải trình các vấn đề liên quan (khi có yêu cầu);
- Chuẩn bị và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các hồ sơ liên quan đến việc Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi việc chào bán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;



- Tiến hành các thủ tục Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- Phối hợp với đơn vị Tư vấn – CTCP Chứng khoán FPT để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật.

Điều 3: Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty:

- Công ty đã rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh và xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SJ1 là 0% (Căn cứ Công văn số 324/UBCK-PTTT ngày 13/06/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm tài chính 2023 của SJ1 dựa trên Danh sách cổ đông do VSD cung cấp tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
- Trong trường hợp phân phối lại cổ phiếu không được thực hiện quyền mua, Công ty sẽ thực hiện phân phối lại cho các nhà đầu tư trong nước đảm bảo không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty đã báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 4: Ủy quyền cho Người đại diện pháp luật thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 5: Các Ông, Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 6: Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/NQ-HĐQT ngày 17/05/2023.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

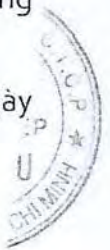
- Như điều 5
- HĐQT; Ban TGD;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TỬ THANH PHỤNG



Số: 03.2024/NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 06 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Về chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022 và Tờ trình số 08.2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/12/2022 về việc Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 01.2023/ NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023; và Tờ trình số 01.2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 23/07/2023 về việc chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu ngày 06/11/2023.

QUYẾT NGHỊ:

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 21 tháng 5 năm 2024

Điều 1: Thông qua phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán chứng khoán cho cổ đông hiện hữu như sau:

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán chứng khoán cho cổ đông hiện hữu (tính theo giá chào bán): 305.293.872.000 đồng.
- Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:



TU THANH PHỤNG
CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến sử dụng	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến
1	Chi trả Nhà cung cấp, Chi phí hoạt động đầu vào	63% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	192.335.139.360	Từ năm tài chính 2024 (*)
2	Trả lương, phụ cấp	15% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	45.794.080.800	
3	Trả nợ, lãi vay ngân hàng	22% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán	67.164.651.840	
Tổng cộng			305.293.872.000	

(*): Năm tài chính 2024 của Công ty bắt đầu từ 1/10/2023 đến 30/09/2024

1. Chi trả Nhà cung cấp, Chi phí hoạt động đầu vào

STT	Chi tiêu	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Thủy Sản Diệp Nga	1.000.000.000	Nguyên liệu chính (tôm thẻ, tôm sú,...)
2	Công ty TNHH MTV Thủy Sản Hiếu Lê CM	10.000.000.000	Nguyên liệu chính (Tôm thẻ, tôm sú vò,...)
3	Công ty TNHH Thương Mại Hồng Phú	11.000.000.000	Nguyên liệu chính (bạch tuộc, ..)
4	Công ty TNHH Thương Mại Thủy Sản Đức Anh	5.000.000.000	Nguyên liệu chính (tôm thẻ, tôm sú,...)
5	Công ty TNHH Phát triển Năng lượng Xuyên Chi	48.000.000.000	Thành phẩm (cá tra,...)
6	Công ty TNHH Quốc tế Thiên Điều	55.000.000.000	Thành phẩm (cá tra,...)

STT	Chi tiêu	Giá trị (đồng)	Ghi chú
7	Công ty TNHH Thủy Sản Global Việt Nam	50.000.000.000	Thành phẩm (cá tra,...)
8	Công ty TNHH Vina Foods Kyoei	2.500.000.000	Bột
9	Công ty TNHH Nitto - Fuji International Việt Nam	3.000.000.000	Bột
10	Công ty Cổ Phần Bao Bì Giấy An Hạ	2.000.000.000	Bao bì (Thùng, Hộp,...)
11	Công ty TNHH Hải Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh	1.500.000.000	Bao bì (túi,...)
12	Công ty TNHH Tân Ngọc Diệu	1.500.000.000	Bao bì (Khay nhựa,...)
13	Công ty TNHH MTV In ấn Hoàng Văn	1.000.000.000	Bao bì (Hộp, Thẻ,...)
14	Công Ty TNHH Sản Xuất Thực Phẩm Cô Năm	835.139.360	Nguyên liệu phụ (bánh tráng,...)
Tổng số tiền dự kiến chi trả cho nhà cung cấp.		192.335.139.360	

Trong năm tài chính 2024, căn cứ vào hoạt động đầu ra cũng như nhu cầu các đơn hàng, Công ty ước tính lượng nguyên vật liệu đầu vào với giá trị giao dịch trong năm tài chính 2024 (từ 01/10/2023- 30/09/2024) là 1.125 tỷ đồng. Do đó, HĐQT thông qua kế hoạch chi trả cho Nhà cung cấp của Công ty trong năm tài chính 2024 như sau:

ĐVT: Đón

STT	Nhà cung cấp	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch trong năm tài chính 2021 (từ 1/10/2020-30/09/2021)	Giá trị giao dịch trong năm tài chính 2022 (từ 1/10/2021-30/09/2022)	Giá trị giao dịch trong năm tài chính 2023 (từ 1/10/2022-30/09/2023)	Giá trị giao dịch Dự kiến trong năm tài chính 2024 (từ 1/10/2023-30/09/2024)	Giá trị giao dịch dự kiến sẽ chi trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
1.	Công ty TNHH MTV Thủy Sản Diệp Nga (*)	Nguyên liệu chính (tôm thẻ, tôm sú,...)	7.516.154.311	1.742.771.060	1.016.455.908	5.000.000.000	1.000.000.000
2.	Công ty TNHH MTV Thủy Sản Hiếu Lê CM (*)	Nguyên liệu chính (Tôm thẻ, tôm sú vò,...)	19.671.820.200	17.392.827.700	10.596.196.400	20.000.000.000	10.000.000.000
3.	Công ty TNHH Thương Mại Hồng Phú (*)	Nguyên liệu chính (bạch tuộc, ..)	11.657.100.000	26.298.000.000	26.100.000.000	30.000.000.000	11.000.000.000
4.	Công ty TNHH Thương Mại Thủy Sản Đức Anh (*)	Nguyên liệu chính (tôm thẻ, tôm sú,...)	5.207.870.400	6.595.721.600	8.906.207.800	10.000.000.000	5.000.000.000
5.	Công ty TNHH Phát triển Năng lượng Xuyên Chi (*)	Thành phẩm (cá tra,...)	97.865.109.506	105.206.909.481	104.657.659.520	100.000.000.000	48.000.000.000



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



STT	Nhà cung cấp	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch trong năm tài chính 2021 (từ 1/10/2020-30/09/2021)	Giá trị giao dịch trong năm tài chính 2022 (từ 1/10/2021-30/09/2022)	Giá trị giao dịch trong năm tài chính 2023 (từ 1/10/2022-30/09/2023)	Giá trị giao dịch Dự kiến trong năm tài chính 2024 (từ 1/10/2023-30/09/2024)	Giá trị giao dịch dự kiến sẽ chi trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
6.	Công ty TNHH Quốc tế Thiên Điều (*)	Thành phẩm (cà tra,...)	123.004.942.793	111.460.012.900	127.601.483.891	110.000.000.000	55.000.000.000
7.	Công ty TNHH Thủy Sản Global Việt Nam (*)	Thành phẩm (cà tra,...)	126.273.296.500	92.706.055.170	74.763.303.770	90.000.000.000	50.000.000.000
8.	Công ty TNHH Vina Foods Kyohei (*)	Bột	4.905.086.424	6.230.341.118	3.388.667.417	6.000.000.000	2.500.000.000
9.	Công ty TNHH Nitto - Fuji International Việt Nam (*)	Bột	3.055.849.973	3.819.895.448	3.088.327.168	4.000.000.000	3.000.000.000
10.	Công ty Cổ Phần Bao Bì Giấy An Hạ (*)	Bao bì (Thùng, Hộp,...)	2.760.077.727	3.376.885.290	2.729.213.817	5.000.000.000	2.000.000.000
11.	Công ty TNHH Hải Nam - Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh (*)	Bao bì (túi,...)	1.640.004.630	2.163.655.180	1.939.606.074	4.200.000.000	1.500.000.000

STT	Nhà cung cấp	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch trong năm tài chính 2021 (từ 1/10/2020-30/09/2021)	Giá trị giao dịch trong năm tài chính 2022 (từ 1/10/2021-30/09/2022)	Giá trị giao dịch trong năm tài chính 2023 (từ 1/10/2022-30/09/2023)	Giá trị giao dịch Dự kiến trong năm tài chính 2024 (từ 1/10/2023-30/09/2024)	Giá trị giao dịch dự kiến sẽ chi trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
12.	Công ty TNHH Tân Ngọc Diệu (*)	Bao bì (Khay nhựa,...)	1.984.118.730	2.314.434.968	1.564.047.360	3.500.000.000	1.500.000.000
13.	Công ty TNHH MTV In ấn Hoàng Vân (*)	Bao bì (Hộp, Thẻ,...)	1.223.685.540	1.630.410.310	1.239.444.128	1.500.000.000	1.000.000.000
14.	Công Ty TNHH Sản Xuất Thực Phẩm Cô Năm (*)	Nguyên liệu phụ (bánh tráng,...)	1.066.040.250	2.414.496.000	1.775.288.670	2.000.000.000	835.139.360
15.	Các Nhà Cung Cấp Khác (**)		432.433.112.442	590.766.352.145	535.032.787.532	733.825.000.000	-
	Tổng cộng		840.264.269.426	974.118.768.370	904.398.689.455	1.125.025.000.000	192.335.139.360

(*): Là các nhà cung cấp mà Công ty dự kiến sẽ chi trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

(**): Các Nhà Cung Cấp Khác là hơn 1.000 nhà cung cấp thường xuyên và không thường xuyên của Công ty.

2. Trả lương, phụ cấp

ĐVT: Đồng

Chi tiêu	Quý 2 năm tài chính 2024	Quý 3 năm tài chính 2024	Quý 4 năm tài chính 2024	Quý 1 năm tài chính 2025	Tổng cộng
Chi trả lương, phụ cấp cho người lao động	11.400.000.000	11.400.000.000	11.400.000.000	11.594.080.800	45.794.080.800

3. Trả nợ, lãi vay ngân hàng

ĐVT: Đồng


Chi tiêu	Quý 2 năm tài chính 2024	Quý 3 năm tài chính 2024	Quý 4 năm tài chính 2024	Tổng cộng
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	12.000.000.000	12.000.000.000	11.129.741.466	35.129.741.466
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV)	7.000.000.000	7.000.000.000	7.025.778.324	21.025.778.324
Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam (Agribank)	3.500.000.000	3.500.000.000	4.009.132.050	11.009.132.050
Tổng số tiền trả nợ, lãi vay Ngân hàng	22.500.000.000	22.500.000.000	22.164.651.840	67.164.651.840

Điều 2: Trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến, HĐQT sẽ xem xét huy động vốn vay ngân hàng, các nguồn tài trợ bổ sung khác hoặc xin ý kiến ĐHCĐ huy động vốn bằng hình thức khác, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 3: Giao cho Người đại diện pháp luật thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 4: Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.


Điều 5: Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12.2023/NQ-HĐQT ngày 08/08/2023.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như điều 4
- HĐQT; Ban TGD;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU
Q. TÂN PHÚ - TP. HỒ CHÍ MINH
TỪ THANH PHỤNG



CP
H



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11.2024/NQ-HĐQT

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 21 tháng 5 năm 2024

TP. HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

(Về việc triển khai phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài)

TU THANH PHỤNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 ngày 24/12/2022 và Tờ trình số 08.2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/12/2022;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023 và Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông số 01.2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2023;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 số 01.2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2023; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 ngày 29/12/2023 và Tờ trình số 05.2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2023;
- Nghị quyết HĐQT số 11.2023/NQ-HĐQT ngày 08/08/2023;
- Nghị quyết HĐQT số 08.2024/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024;
- Biên bản tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu ngày 21/03/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, cụ thể như sau:

- Căn cứ Công văn số 3624/UBCK-PTTT ngày 13/06/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ.




- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/12/2023, Công ty có 16 cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty là 19.966 cổ phần chiếm 0,09% vốn điều lệ
- Do đó, nhằm đảm bảo việc chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại SJ1 (tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SJ1 là 0%), đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị sẽ phối hợp cùng Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) thực hiện phân phối cổ phiếu chào bán thêm cho các nhà đầu tư nước ngoài theo đúng tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, đảm bảo cổ đông (bao gồm cổ đông trong nước và nước ngoài) không được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư nước ngoài.
- Ngoài ra, Hội đồng quản trị cam kết không phân phối số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ cho các Nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 2: Giao cho Người đại diện pháp luật thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 3: Các Ông, Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 4: Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết HĐQT số 08.2024/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024 và thay thế cho Điều 3 của Nghị quyết HĐQT số 11.2023/NQ-HĐQT ngày 08/08/2023.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

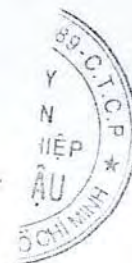
- Như điều 3
- HĐQT; Ban TGD;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



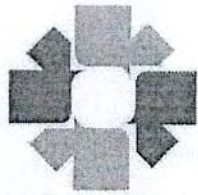
TU THANH PHỤNG



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----



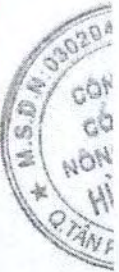
Vietnam Value



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

03-02-2023



Mã chứng khoán: SJ1



CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TÙ THANH PHỤNG

Tp. HCM, ngày 04 tháng 01 năm 2023

nh.

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	26
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	33
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.....	33
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	33
Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp.....	34
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	34
Điều 36. Thư ký Công ty.....	35
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	35
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban Kiểm toán.....	35
Điều 38. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	35
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán.....	35
Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán.....	36
Điều 41. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ủy ban Kiểm toán.....	36
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	36
Điều 42. Trách nhiệm căn trọng.....	36
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	36

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	37
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	38
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	38
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	39
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	39
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	39
Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....	39
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	39
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	39
Điều 49. Năm tài chính.....	40
Điều 50. Chế độ kế toán.....	40
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	40
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	40
Điều 52. Báo cáo thường niên.....	40
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	41
Điều 53. Kiểm toán.....	41
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	41
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp.....	41
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	41
Điều 55. Giải thể công ty.....	41
Điều 56. Gia hạn hoạt động.....	41
Điều 57. Thanh lý.....	42
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	42
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	42
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	43
Điều 59. Điều lệ Công ty.....	43
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	43
Điều 60. Ngày hiệu lực.....	43

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 được tổ chức chính thức vào ngày 25 tháng 12 năm 2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - c. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - f. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - g. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - h. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - i. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
 - j. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - l. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280

Điều lệ Công ty cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG HAU AGRICULTURAL CORPORATION STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: HUNG HAU AGRICULTURAL CORP

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (028) 3974 1135 – 3974 1136
- Fax: (028) 3974 1280
- E-mail: info@hunghau.vn
- Website: www.agri.hunghau.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm kể từ ngày thành lập (ngày 10 tháng 07 năm 2000).

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác thay thế.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 3974 1135 - Fax: (028) 3974 1280

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (chi thực hiện theo khoản 1 điều 10 Luật kinh doanh bất động sản).</i>
4690	Bán buôn tổng hợp <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản và các loại hàng hoá, máy móc, thiết bị, vật tư nguyên liệu, hoá chất, công nghệ phẩm.</i>
4321	Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết: Lắp đặt công trình hệ thống điện.</i>
1020 (Chính)	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản <i>Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy hải sản.</i>
1030	Chế biến và bảo quản rau quả <i>Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản.</i>
1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt <i>Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng súc sản.</i>
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Chi tiết: Lắp đặt công trình lạnh công nghiệp.</i>
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</i>
0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa <i>(Không hoạt động tại trụ sở)</i>
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác, bán buôn hoa và cây, bán buôn động vật sống, bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) (không hoạt động tại trụ sở)</i>

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4632	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột (không hoạt động tại trụ sở)</i>
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón; Bán buôn thuốc trừ sâu; Bán buôn hóa chất sử dụng trong nông nghiệp: thuốc trừ cỏ, thuốc chống nảy mầm, thuốc kích thích sự tăng trưởng của cây và các hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở và doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động.</i>
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí <i>Chi tiết: Lắp đặt công trình điều hòa không khí. (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) (sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)</i>
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng</i>
8541	Đào tạo đại học <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>
8542	Đào tạo thạc sỹ <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>
8543	Đào tạo tiến sỹ <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tối đa hóa lợi nhuận của Công ty, cải thiện điều kiện làm việc,

nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong Công ty, bảo đảm lợi ích hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này, đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 234.851.540.000 đồng *Hai trăm ba mươi bốn tỷ tám trăm năm mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 23.485.154 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302047389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/07/2000. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ

được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp

bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ công ty;
- d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này.

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội

đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- k. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;
- d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- e. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;

15


- h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - i. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - j. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - l. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - q. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi theo hướng bất lợi về quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công

bổ thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa/ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm đứng đại hội để

cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu phục vụ cuộc họp;

c. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

f. Gia hạn thời gian hoạt động của Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

b. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

c. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại điểm a khoản 2 Điều này hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- c. Định hướng phát triển Công ty;
- d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm

h. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

i. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

j. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

k. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
- 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu

lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, để cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua để cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác

để cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các đồng khác để cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 20% tổng số lượng thành viên. Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đương nhiệm các chức danh quản lý doanh nghiệp của đối thủ cạnh tranh. Ngoại trừ trường hợp do Công ty cử đại diện vốn tại doanh nghiệp khác mà Công ty có góp vốn.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q. Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
- r. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những

trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Khi nhận được yêu cầu tại điểm c Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
 - e. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
 7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
 8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
 9. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
 10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một

(01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác dự họp hoặc cho người khác (không phải thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận) dự họp và biểu quyết.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá 1/2) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty.

13. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số (quá 1/2) thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

14. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp theo hình thức trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng

thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là một (01) người, bao gồm một (01) thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài (nếu có). Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn cho Hội đồng quản trị về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm

các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm thư ký công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế về quản trị nội bộ Công ty.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban Kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành doanh nghiệp.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 38. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban Kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban Kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

Điều lệ Công ty cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban Kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban Kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban Kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban Kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban Kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban Kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.

Điều 41. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ủy ban Kiểm toán được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 28 Điều lệ này.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
 - c. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 10 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 30 của tháng 09 cùng năm sau. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngày sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Tổng Giám đốc quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến d khoản 3 Điều này được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài kinh tế chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ Công ty

- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

- Bản Điều lệ này gồm 21 mục, 60 điều đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu nhất trí thông qua.
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TU THANH PHỤNG

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)
Đ/c: 29 Hoàng Sa, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028. 39104881 Fax: 028.38206881

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09-2/GUQ/NV

TP.HCM, ngày 11 tháng 05 năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành 01/01/2017;
- Căn cứ Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ ban hành về hoạt động kiểm toán độc lập.

Tôi tên: Nguyễn Thị Lan

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Nay ủy quyền cho:

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Được quyền: Thay mặt tôi để ký báo cáo soát xét bán niên, báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính từ 01/10/2021 đến 30/09/2022 của Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.

Thời hạn ủy quyền từ ngày 11 tháng 05 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: văn phòng.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 0...1...0.8...2...5... OUVÊN SỐ: SET/BS

Ngày: 11-05-2023

Văn Phòng Công Chứng Ngô Đức Nhân
Công chứng viên



Ngô Đức Nhân



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU**

**Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2022
đã được kiểm toán**

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	05 – 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	09 – 32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2022.

Khái quát

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ Công ty Cổ phần Thủy sản số 1) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302047389, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 7 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần 28 ngày 01 tháng 08 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy sản;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản và các loại hàng hóa, máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu, hóa chất, công nghệ phẩm;
- Sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản;
- Sản xuất, chế biến các mặt hàng súc sản;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn thực phẩm;
-

Trụ sở chính của Công ty tại số 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Từ Thanh Phụng	Chủ tịch	Từ ngày 02/12/2021
Bà Phạm Thị Minh Nguyệt	Chủ tịch	Đến ngày 02/12/2021
Ông Từ Thanh Phụng	Phó Chủ tịch	Đến ngày 02/12/2021
Ông Trần Thanh Hương	Thành viên	
Ông Tống Văn Tùng	Thành viên	Đến ngày 02/03/2022
Bà Huỳnh Thanh	Thành viên	
Ông Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	
Ông Vũ Quang Chính	Thành viên	Từ ngày 25/12/2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Vũ Quang Chính	Tổng Giám đốc	Từ ngày 02/12/2021
Ông Tống Văn Tùng	Tổng Giám đốc	Đến ngày 02/12/2021
Ông Nguyễn Văn Dol	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Tổng Giám đốc	Đến ngày 17/12/2021
Ông Nguyễn Tú Kỳ	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Yến	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 17/12/2021
Bà Nguyễn Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 17/12/2021

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

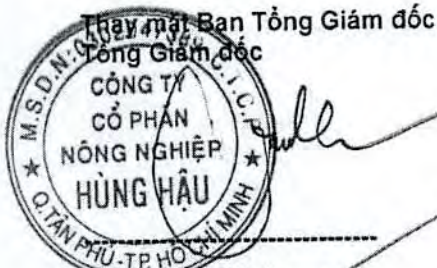
Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Vũ Quang Chính

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2022

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 000011111150 Quyển số: - SCT/BC

Ngày: 03-02-2023

TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Thảo



Số: 02-2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, được lập ngày 10 tháng 12 năm 2022, từ trang 5 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu tại ngày 30 tháng 9 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**



Phạm Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2837-2019-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2022

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Bích Nguyệt

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4817-2019-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		671.331.805.106	617.213.869.837
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		32.029.766.044	5.440.130.061
1. Tiền	111	V.1	32.029.766.044	5.440.130.061
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		39.590.390.249	31.075.491.181
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	39.590.390.249	31.075.491.181
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		281.643.126.494	302.587.773.959
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	249.635.861.174	292.239.931.366
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.740.787.339	4.435.056.658
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	28.366.719.657	5.912.785.935
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.100.241.676)	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	303.076.471.135	266.224.089.885
1. Hàng tồn kho	141		303.076.471.135	266.224.089.885
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.992.051.184	11.886.384.751
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	2.025.221.405	1.655.037.540
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		12.966.829.779	10.231.347.211
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		355.432.096.355	367.781.856.822
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.809.271.449	7.400.970.635
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	3.809.271.449	7.400.970.635
II. Tài sản cố định	220		246.466.723.419	256.557.281.052
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	139.117.708.103	140.637.388.030
- Nguyên giá	222		249.197.126.671	234.098.092.089
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(110.079.418.568)	(93.460.704.059)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	14.446.402.705	21.818.858.591
- Nguyên giá	225		18.269.966.878	28.571.606.675
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.823.564.173)	(6.752.748.084)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	92.902.612.611	94.101.034.431
- Nguyên giá	228		102.281.820.014	102.281.820.014
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.379.207.403)	(8.180.785.583)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		13.468.035.736	8.162.945.534
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	13.468.035.736	8.162.945.534
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		50.383.177.389	53.120.500.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	19.545.000.000	19.545.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	31.325.500.000	31.325.500.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(737.322.611)	-
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	250.000.000	2.250.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		41.304.888.362	42.540.159.601
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	41.304.888.362	42.540.159.601
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.026.763.901.461	984.995.726.659

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		720.010.577.747	693.412.288.363
I. Nợ ngắn hạn	310		645.241.813.862	610.161.440.536
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	32.650.002.236	90.362.664.364
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		901.914.263	2.597.987.019
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	8.734.313.389	8.767.345.354
4. Phải trả người lao động	314		3.521.804.028	2.601.506.151
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	83.214.156	84.611.188
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	6.000.067.627	6.680.945.227
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	593.350.459.855	499.066.342.925
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		38.308	38.308
II. Nợ dài hạn	330		74.768.763.885	83.250.847.827
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13	28.693.945.148	16.263.122.165
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	4.000.000.000	9.659.604.447
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	42.074.818.737	57.328.121.215
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		306.753.323.714	291.583.438.296
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	306.753.323.714	291.583.438.296
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		234.851.540.000	221.560.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		234.851.540.000	221.560.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		46.428.827.960	46.428.827.960
3. Cổ phiếu quỹ	415		(10.100.000)	(10.100.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.011.297.455	5.011.297.455
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		20.471.758.299	18.592.812.881
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.918.227.102	5.771.291.616
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.553.531.197	12.821.521.265
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.026.763.901.461	984.995.726.659


Người lập biểu / Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mỹ Diệu
Ngày 10 tháng 12 năm 2022



Tổng Giám đốc


Vũ Quang Chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.333.178.991.856	1.122.182.236.604
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.352.756.432	776.012.248
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	1.331.826.235.424	1.121.406.224.356
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1.245.488.474.953	1.029.040.286.025
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		86.337.760.471	92.365.938.331
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	9.185.874.136	6.221.324.018
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	47.528.263.036	41.622.417.521
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		38.231.030.320	38.340.323.671
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7a	17.939.354.760	22.772.126.233
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7b	19.044.473.671	17.158.770.463
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.011.543.140	17.033.948.132
11. Thu nhập khác	31	VI.8	9.679.640.869	311.857.650
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.069.800.115	1.109.181.278
13. Lợi nhuận khác	40		8.609.840.754	(797.323.628)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.621.383.894	16.236.624.504
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	4.067.852.697	3.415.103.239
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.553.531.197	12.821.521.265

Người lập biểu / Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mỹ Diệu

Ngày 10 tháng 12 năm 2022



Vũ Quang Chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2022

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	19.621.383.894	16.236.624.504
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	15.407.726.532	15.440.198.179
- Các khoản dự phòng	03	1.837.564.287	-
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.835.980.335	(131.731.990)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.164.349.352)	(1.699.599.333)
- Chi phí lãi vay	06	38.231.030.320	38.340.323.671
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	73.769.336.016	68.185.815.031
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	24.578.637.548	51.622.944.790
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(36.852.381.250)	(4.940.445.681)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(54.300.122.235)	(38.771.012.193)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	865.087.374	(19.866.894.526)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(38.231.030.320)	(38.340.323.671)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.258.603.558)	(7.392.755.097)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(383.645.779)	(467.370.597)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(33.812.722.204)	10.029.958.056
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(9.675.894.213)	(33.690.259.055)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	4.835.889.381	11.191.776.074
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(8.514.899.068)	(6.945.186.181)
4. Tiền thu cho vay, bán các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	914.625.786	1.673.955.013
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(10.440.278.114)	(27.769.714.149)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.276.151.522.190	1.095.313.822.106
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.195.244.738.666)	(1.054.567.809.734)
3. Tiền trả nợ thuê tài chính	35	(10.106.637.476)	(7.414.657.221)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.550.291)	(13.285.050.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	70.795.595.757	20.046.305.151
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	26.542.595.439	2.306.549.058
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5.440.130.061	3.139.176.074
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	47.040.544	(5.595.071)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	32.029.765.044	5.440.130.061

Người lập biểu / Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mỹ Diệu
Ngày 10 tháng 12 năm 2022



Vũ Quang Chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ Công ty Cổ phần Thủy sản số 1) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302047389, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 7 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần 28 ngày 01 tháng 08 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy sản;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản và các loại hàng hóa, máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu, hóa chất, công nghệ phẩm;
- Sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản;
- Sản xuất, chế biến các mặt hàng súc sản;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn thực phẩm;
-

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

Trong năm, Công ty không có thay đổi bất thường gì về đặc điểm hoạt động kinh doanh.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Danh sách Công ty con:

Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ lợi ích	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
Công ty TNHH Ngư nghiệp Hùng Hậu	65%	100%	Số 45D/TB Quốc lộ 54, ấp Tân Bình, Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp	Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ 01/10 năm trước và kết thúc vào ngày 30/09 của năm nay.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính: Là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình và vô hình

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 – 14 năm
- Phương tiện vận tải	04 – 08 năm
- Thiết bị văn phòng	03 – 08 năm
- Quyền sử dụng đất	32 – 50 năm
- Chương trình phần mềm	08 năm

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc và thiết bị	07 – 15 năm
- Phương tiện vận tải	08 năm

7. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

b) Đầu tư vào công ty con; Công ty liên doanh, liên kết

Khoản đầu tư vào công ty con được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

c) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

8. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

9. Nguyên tắc ghi nhận ghi nhận nợ phải trả và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

17. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

19. Sử dụng các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	1.126.324.218	1.611.374.357
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.903.441.826	3.828.755.704
Cộng	32.029.766.044	5.440.130.061